

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-BTĐKT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026
Về việc xét tặng danh hiệu
thi đua, hình thức khen thưởng
cấp Thành phố và cấp cơ sở

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Các Ban Đảng thuộc Thành ủy;
- Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu;
- Cơ quan, đơn vị, Tổng Công ty, Công ty thuộc Thành phố.

Thực hiện theo phân cấp tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Hiện nay, Sở Nội vụ đang thực hiện quy trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định mới về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố, trong đó kết hợp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định mới về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố, đề nghị thành tích, kịp thời khen thưởng và đề nghị cấp trên xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc Thành phố; Sở Nội vụ hướng dẫn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố và cấp cơ sở đối với tập thể, cá nhân, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua, khen thưởng);

2. Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP);

3. Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

4. Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

5. Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2025/TT-BNV);

6. Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND);

7. Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND);

8. Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc áp dụng Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

10. Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở;

11. Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

1.2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

- Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

- Đối tượng xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND; đối với cấp xã, đối tượng xét tặng là các phòng, ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

1.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

- Tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

- Đối tượng xét tặng là các tập thể quy định tại khoản 1.2 Phần II của Hướng dẫn này.

1.4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

Lưu ý: Tổ chức đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được tính tương đương “trong sạch, vững mạnh” theo Công văn số 6355-CV/BTCTW ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Kỷ niệm chương

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh” thực hiện theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.

2.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND.

2.3. Giấy khen

Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND.

2.4. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố

Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND.

III. THỦ TỤC, HỒ SƠ

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng (01 bộ), gồm:

- Tờ trình của đơn vị (kèm danh sách đề nghị khen thưởng);
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (riêng đối với đề nghị danh hiệu Cờ thi đua cho các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua cấp Thành phố là biên bản họp tổng kết, bình xét, đánh giá thi đua của cụm, khối);

- Báo cáo thành tích tập thể/cá nhân đề nghị khen thưởng (*theo các mẫu kèm theo Hướng dẫn này*);

- Các tài liệu minh chứng:

+ Quyết định hoặc văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ*);

+ Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

+ Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

+ Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” của năm đề nghị xét, tặng Cờ thi đua đối với các khối thi đua các đơn vị trực thuộc;

+ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan đến việc xét, đề nghị khen thưởng theo quy định (nếu có).

2. Về việc nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

2.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng được gửi liên thông trên hệ thống phần mềm.

Lưu ý: Tờ trình kèm hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (*không gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố*).

2.2. Yêu cầu kỹ thuật và cách đặt tên đối với các tệp tin điện tử đính kèm hồ sơ điện tử trình khen thưởng

Thực hiện văn bản số 4575/BNV-BTĐKT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc gửi và nhận hồ sơ khen thưởng, các tệp tin điện tử đính kèm hồ sơ đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về tiêu chuẩn kỹ thuật: là bản scan màu (bản gốc, dấu đỏ), định dạng tệp tin điện tử: PDF; độ phân giải 150dpi; tổng dung lượng không quá 80MB.

- Về đặt tên file đính kèm: tên file được đánh liền, không có dấu cách, không chứa ký tự đặc biệt, không có dấu.

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng: Là file điện tử, có đính kèm các file thành phần hồ sơ gồm: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn, thành tích xét khen thưởng, các văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có) được lưu tên như sau: (tên viết tắt của đơn vị trình).số Tờ trình.TTr. *Ví dụ: Tờ trình số 100/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân xã A đặt tên là: A.100.TTr.*

+ Báo cáo thành tích: Tên file được lưu như sau: STT.(tên viết tắt của đơn vị trình).số tờ trình.tên tập thể/cá nhân. *Ví dụ: Tập thể B, có STT trong Tờ trình là 5, số Tờ trình là 212/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân xã A, đặt tên là 5.A.212,B.*

IV. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở; Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn (trừ khen thưởng thành tích công trạng).

3. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

4.1 Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

4.2 Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh

hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

4.3 Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

4.4 Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện xét, đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT TP;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, Ban TĐKT, (PNV-M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thành Nhân

Phụ lục**MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNV ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Sở Nội vụ)

Biểu mẫu	Trích yếu các biểu mẫu
Mẫu số 01	Tờ trình
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Thành phố
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua Thành phố (cá nhân là lãnh đạo)
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua Thành phố (cá nhân không là lãnh đạo)
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen tập thể (công trạng)
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen cá nhân là Lãnh đạo (công trạng)
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen cá nhân không là Lãnh đạo (công trạng)
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen (chuyên đề, xuất sắc)
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen tập thể (đối ngoại)
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen cá nhân (đối ngoại)
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen cá nhân (công hiến)
Mẫu số 13	Báo cáo thành tích đề nghị Cờ Truyền thống
Mẫu số 14	Báo cáo thành tích đề nghị Kỷ niệm chương